

Số: 17/2026/QĐST-HNGĐ

Vinh Long, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2026/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thanh M, sinh ngày 12/10/1988.

Địa chỉ: ấp C, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Trần Nhật T, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp C, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Thanh M và ông Trần Nhật T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Đoàn Thanh M và ông Trần Nhật T thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Bà Đoàn Thanh M và ông Trần Nhật T thỏa thuận giao cả hai người con chung tên Trần Đoàn Hoàng H, sinh ngày 30/06/2012 và Trần Đoàn Như Q, sinh ngày 26/11/2018 cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của con chung), ông T tự nguyện không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: các đương sự xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Đoàn Thanh M và ông Trần Nhật T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của bà M chịu án phí thay ông T, án phí mà bà M phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp trước theo biên lai thu tiền số 0000237 ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, do đó bà M được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 13 – Vĩnh Long;;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Lưu Nghiệp Anh, tỉnh Vĩnh Long;
- .- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Duyên